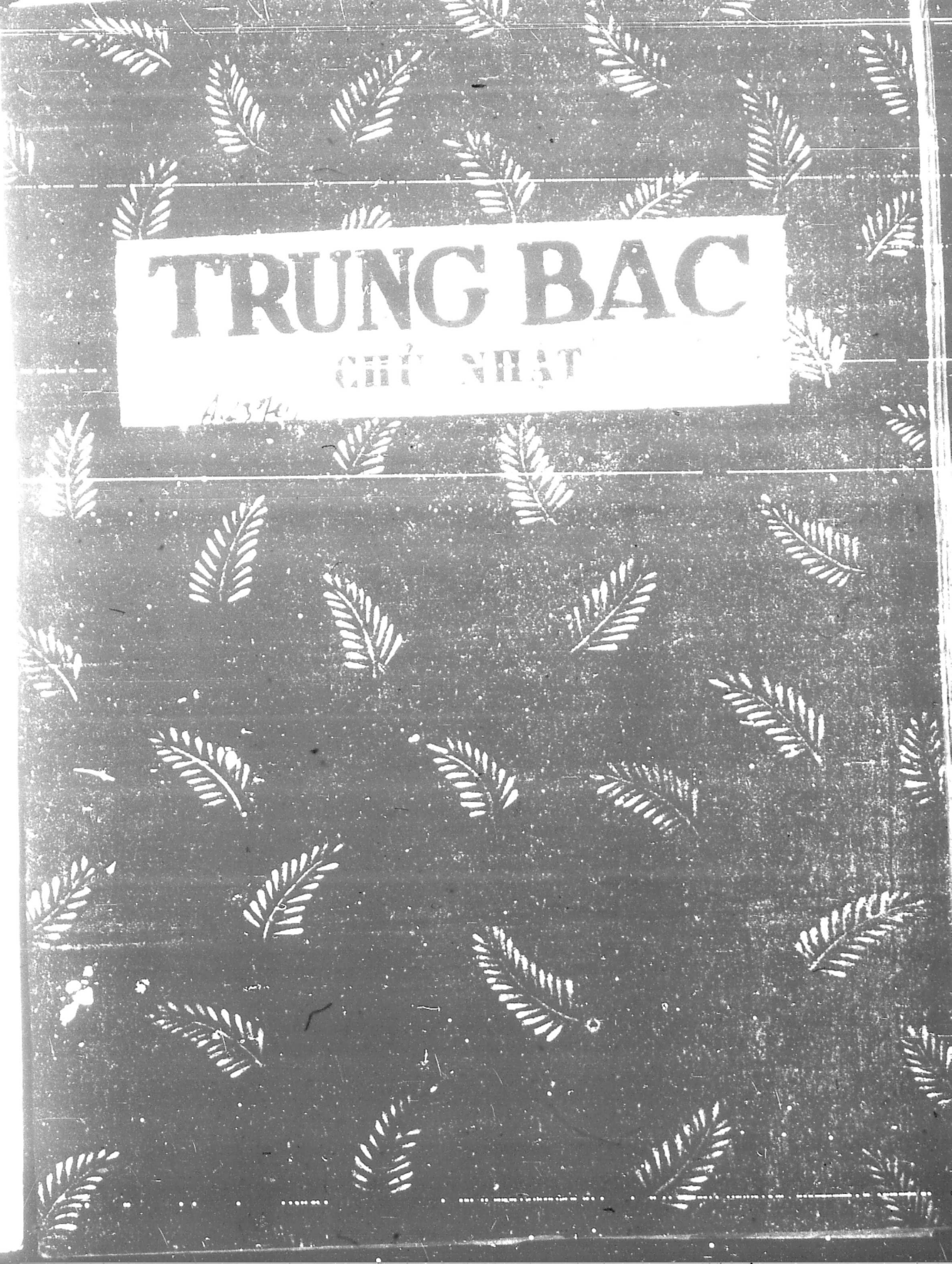




TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

Aug 3/70

Tuân - lệ Quốc - tế

Trong hai tuần lễ vừa qua tình hình chiến tranh ở các mặt trận Âu châu và Á đông đều thay đổi rất nhanh chóng.

Mặt trận quan hệ nhất vẫn là mặt trận Đông Âu giữa Nga và Đức. Hồng quân vẫn tấn công khắp mặt trận từ miền Courlande cho đến miền Silésie của Đức.

Các đạo quân Đức giữ các thành Danzig, Königsberg, Breslau bị Hồng quân bao vây vẫn kháng cự rất mãnh liệt.

Ở phía Bắc Bromberg, Hồng quân vẫn tiếp tục tấn công rất mãnh liệt. Trong miền từ Glogau đến Frankfurt ở khu Grumberg quân của Thống chế Kentow đã liên tục được với quân của Thống chế Vonkhon đang liên danh trong miền từ Krossen đến Glogau và Breslau vẫn bị Hồng quân vây chặt và cuộc chiến đấu quanh các thành đó rất là dữ dội. Quân Nga đã chiếm Kanth và Bethburgen gần Breslau và đã tiến đến sát hai cảng Sialun. Trong hai tuần lễ vừa qua, Hồng quân đã chiếm được 500 tầu trên trên đất Đức.

Ở Hung, Hồng quân đã chiếm xong kinh thành Budapest, viên tư lệnh đạo quân Đức giữ thành đó đã bị bắt làm tù binh cùng với 110.000 quân lính và một số chiến cơ khá lớn (75 phi cơ, 200 chiến xa, 267 đại bác v.v.).

Ở Đông Nam Âu châu, đạo quân Đức giữ đảo Crete sắp phải đầu hàng.

Ở Tây Âu, quân đồng minh vẫn liên danh khắp mặt trận từ Hà Lan đến tận biên giới Pháp - Đức và Thụy sĩ và ở miền Tây đã qua được phòng tuyến Siegfried của Đức.

Ở quân Alsace, là quân Pháp thu quân đã khắc phục được thành Colmar và bắt được tại cả 20.000 tù binh Đức. Các mặt trận Ý và Nam-tư không có thay đổi lớn.

Giữa lúc đó thì kinh thành Berlin và các thị trấn công nghiệp của Đức như Dresde, Chemnitz, Magdebourg vẫn bị phi quân đồng minh đánh phá ngày đêm không ngừng. Ở Bá-linh, hàng triệu chính của dân chúng đã bị trùng bom và trong kinh thành Đức các thực phẩm và các thứ cần dùng đều bị thiếu thốn cả. Theo tin Nga thì ở Bá-linh đã lập nên một ủy ban giải phóng Đức. Ủy ban này gồm có những nhân vật phản quốc xã hội chủ nghĩa và có họ hàng với chúng Đức. Ủy ban này phủ Quốc gia dưới quyền của đến Nürnberg.

Trong các giờ phút cuối cùng của cuộc chiến đấu thì các nước đồng minh sẽ bắt Đức đầu hàng. Hồng quân tiến vào nước đồng minh và không điều quân với chính phủ của nước hoặc do lòng thương mến quân đội Đức mà các dân binh với tư cách tư lệnh các đạo quân Đức đầu hàng nước đồng minh.

Mặt trận Thái-bình-dương, quân Mỹ vẫn tiến đánh Manila thành Manila của quân đảo Phi-lip-pin. Nhật đã hiện đã

(tiếp tục trên trang 7)

PHÒNG SÂN BỆNH BÁC SỸ PHẬT

Thị trấn Bình Định
Thị trấn Bình Định
Thị trấn Bình Định
Thị trấn Bình Định

Bệnh viện từ 8 giờ sáng đến 5 giờ 30
Số điện thoại 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10

MỘT VIỆC ĐANG NGỜ TRONG VIỆT-SÚ

TRIỆU QUANG - PHỤC chỉ là một nhân vật bia đặt trong các thần - tích hoàng - đường?

AI đã đọc qua Nam-sử đều biết chuyện đời Tiên Lý gồm có ba vua: vua Tiên Lý Nam đã tên là Lý-Bí (hay là Bôn có chữ chép là Phấn), vua Triệu viết vương bửu Quang-Phục và vua Hậu Lý Nam đã tên là Lý Phất tử. Đời Tiên Lý theo sử ta thì ở vào phía sau hai thế kỷ thứ 6 bắt đầu từ năm 541 đến năm 562 hết đời Hậu Lý Nam đến nước ta mới lại nội loạn nhà Đường. Nhưng trong các sử Hán, như cuốn «Tư trị thông giám» tại chỗ này chép và hồi nay quốc sử và một số cuốn của Lương, nhà Tây chỉ có ba cuộc nổi loạn rất ngắn: cuộc thứ nhất do Lý Bí gây nên trong bảy năm từ 541 đến 547, cuộc thứ hai và thứ ba ngắn hơn vào hai năm 590 và 602. Còn việc vua Triệu Quang Phục thắng quân Lương lấy hiện là Triệu viết vương lên làm vua và việc Lý Nam đánh nhau với Lý Phất tử thì sử Tàu không hề chép đến, các tác phẩm Quang Phục cũng không thấy nhắc tới.

Nay muốn khảo cứu rõ về đời Tiên Lý ta thử so sánh những đoạn sử Tàu và sử Tư-chop về đời họ chủ thế nào. Về chuyện đời Tiên Lý, sách Đại Việt sử ký toàn thư chép, Ngô Sĩ Liên cũng chép đúng như trong bộ sử Tam Tạng tại trường giám chỉ khác về đoạn vua Triệu Quang Phục.

Lý Bí, người huyện Thái Bình tại tỉnh Sơn Tây trước có làm quan nhà Lương, khởi binh đánh đuổi được Tiên-tu, một vị vua sai lầm tàn ác, xưng làm vua đời quốc hiệu là Vạn Xuân, đặt niên hiệu là Thiên Đức, đóng đô ở Long-biên. Được mấy năm đến năm Ấ-tử (546) nhà Lương sai Đường Phiến thủ sứ Giao-châu hợp với Trần Bá Tiên từ miền đông sang đánh nước ta. Tiên-tu này đại quân tiến

phong tiến vào kinh đô nước ta. Vua Tiên Lý đem 30.000 quân ra chống cự với quân Lương nhưng bị thua ở Cấn-diên và cửa sông Tô-Liên. Nhà vua tiến vào Gia-ninh thành và bị quân Lương đến vây.

Đến năm Bình Dân (546), Quan Trần Bá Tiên chiếm Gia-ninh vào tháng giêng. Lý Bí phải chạy trốn đến Lâu (Liên) ở Tân-Xương và quân Lương đến đóng ở cửa sông Gia-ninh (có lẽ cũng là sông Tô-Liên). Mùa thu Bí lại đem 20.000 quân đến đóng ở hồ Diên-riệt tại đông huyện, có thể ở miêng đá giữa hồ. Quân Lương chỉ đóng trên bờ hồ không đánh. Trần Bá Tiên nói: «Ta chỉ có một đạo quân không có quân cứu viện, phải cố gắng đánh trận không nên để qua mất dịp tốt». Đêm đó, nước sông lên to tới 7 thước và chảy ào vào hồ. Tiên ra lệnh cho quân tiến theo dòng nước. Quân Tần đánh rừng nhè trước. Lý Bí bị đánh đột ngột, quân sĩ bỏ trốn nhiều. Nhà vua vào ở động Khuất-liên tại Trần quan. Phục ma quân chống với quân Lương giữ nước.

Năm sau 547 quân ta và quân Tần đánh nhau bất phân thắng phụ. Quân ta lui giữ đầm Gia-trạch ở Chu-diên. Đầm này có nhiều cây cỏ rậm rạp, ở hồ có đảo ở dưới xung quanh đó toàn dân lấy người ngựa không sao qua được, chỉ dùng thuyền đi một chiếc qua bị cỏ rậm mới vào được. Kể nào không biết rông vào sẽ bị ngã xuống nước và bị rận rết cắn chết. Quang Phục đóng ở giữa hồ với 20.000 quân. Bấy giờ không đốt lửa và chỉ ở ẩn, đêm thì cho quân cởi áo quần ra khỏi hồ, đánh quân Bá Tiên giữ lại được như cũ, lại lấy được nhiều lương thực để nuôi quân.

Quan -Phục được người làm là Đa trạch vương. Năm Nhâm Thìn (548) mùa xuân tháng ba ngày Tân Hợi Lý Bì chết và bệnh sốt rét rừng ở động Khuất liên (Tục gọi là trước khi Trần bá Tiên sang ta, ở con Trần đen để ra con ghê trắng vết lông trên mình mọc sần bốn chữ «Nhật phụ mục lai» Khi bà Tiên sang mới biết là nghẹn vì chữ phụ của một bên chữ Nhật với chữ Đông là chữ Trần).

Năm Kỷ tị 549 — Vua Triệu văn ở đăm Đa trạch. Vì quân Tàu không lui, Triệu bèn đổi hương khất ở địa phương và được thần nhân giúp mới cải mộng rồng để cải trên mũ đầu mâu. Khi ra trận đại mâu thì muốn người khốn địch nổi. Từ đây Triệu viết vương nổi tiếng, (Tục truyền chính thần trong hồ là Chủ động từ từ trên ghế cuối rồng xuống rút móng rồng sang nhà vua để giết lên mũ).

Canh Ngọ 550 — Mùa xuân, nhà Lương phong Tiên làm Uy minh tướng quân giữ chức thứ sử Giao châu. Khi đến Tàu có loạn Hầu Cảnh triệu Tiên về để phó tướng Dương-Sang giữ Quảng Phục đêm quân đánh, Sang thua trận và bị giết chết. Quan Tàu rút về nước. Quang Phục sau khi thắng trận tiến vào thành Lou-yên lấy hiệu là Triệu Việt vương. Hồi này Lý Thiên Bảo là anh vua Lý Nam Đế ở nước Liên lấy Thiên là vua Đào lang, gọi nước là Đế nước quốc. Thiên-Bảo cũng xưng là hoàng đế. Lý Phật Tử đem 3 vạn quân tiến vào đất Cửu -hau bị Trần bá Tiên đuổi đánh. Báo thua mất 10.000 quân trốn vào đất A-lao.

Năm Ất Hợi 550 — vua Đào lang chết ở Dạ-nhã, không còn nơi ngôi. Lý Phật tử bèn lên ngôi.

Năm 557 — Lý Phật tử đem quân về phía Đông, đánh vào Liên ở huyện Thái-bình. Năm lần giao chiến đến bốn phân thắng phụ. Phật tử tin rằng, biết Triệu có phép thần trong hên xin hòa. Triệu thấy Phật tử cũng là người họ Lý Nam đế bèn bằng lòng cho hòa, chia nước lấy Quan thân chia làm giới hạn. Triệu ở phía Tây và đi đến Ô-quận.

Sau khi Phật tử là Nhà-lang xin hồi con gái Triệu-vương làm vợ. Triệu-Phật tử là Trương Hồng T.ơng L.à đã một đời can thiệp vào Triệu không nghe. Vì yêu con nên giữ rồi làm như thế.

570 — Canh Dần — Nhà-lang hồi Cao vương về mộng rồng. Cao vương cho xem, Nhà-lang bèn đi đi lập tác xin về thăm nhà để xin vua cha đem quân đánh Triệu.

571 — Tân Mão — (năm húy nhà-Liên Lý nam đế) Phật tử đem quân đánh Triệu. Vua Triệu không ngờ, dẫn quân đi và lấy mũ đầu mâu ra đội để trừ giặc. Nhưng quân Lý tiến được. Vua Triệu biết có người đổi mộng rồng bèn đem con lớn ngựa chạy về phía Nam đến cửa biển Đ.à-nha (Nam-định) thì nhảy xuống bể chết. Nhà Triệu mất. Sau này vua Triệu nhà-Liên hiên thành nên dân có lập đền thờ ngay ở Đ.à-nha hải khẩu.

Năm Nhâm Tuất (602) Phật tử làm vua 31 năm, sai cháu Đại quyền giữ Loáng biên và tướng là Lý phổ B.ình giữ Ô-quận. Dương Tố nhà-Tùy sai Lưu Phương sang đánh nước ta, phong làm Giao châu đạo hành quân tổng quân chỉ huy 27 đội quân Phương cầm quân rất có kỷ luật nhưng lại rất tốt với quân lính. Khi tiến đến Ô-linh gặp quân ta đánh một trận phá tan ngay. Sau Lưu Phương lấy lời dẫn dụ và Phật tử xin hàng. Phật tử bị đưa về Tàu và chết ở đây. Hiện nay có đền thờ Phật tử ở Tiền nhà hải khẩu đối với đền Triệu Việt vương.

Từ năm 549 đến chỗ Tây phái Lưu Phương sang chỉ thấy chép ở Đại Việt sử ký chứ không thấy chép ở Tư trị nh. giám cũng các cuốn sử Tàu khác. Ng. Hoang ở sử lược của Tàu và Annam chỉ lược của Lê-Tắc cũng không hề nói đến Triệu Quang Phục.

Thế thì Triệu Quang Phục phải chăng là một nhân vật lịch sử? Chuyện Triệu Quang Phục cũng mong tự cho chuyện nó, mộng rùa của An-dương vương nhà-Thục. Hai chuyện hoặc được chép trong Nam sử này chỉ khác nhau về tên, cái và tên người. Một vài nhà làm sử như Lê-Tung từ giả cuốn «Việt giám thông

khảo long» và cuốn Cương mục chính sử bản triều cũng có ý ngờ vực về chuyện đó, nhưng không dám kết luận.

Thử xét xem, chuyện Triệu viết vương chép vào chính sử ta từ bao giờ?

Chính trong bài tựa Đại Việt sử ký toàn thư cũng nói rằng-sử không nói đến Triệu Việt vương và vua Đào lang Đại Việt chép các chuyện đó là lần thứ nhất, theo tài liệu trong dã sử. Còn chuyện vua Đào lang là chép thêm cho đầy đủ. (Tiền hiền). Sách này viết hồi 1665.

Các sử gia Đông phương thường có thói quen bay chép lại của nhau. Minh Phạm công Tru tác giả Đại Việt sử ký toàn thư (1665) cũng nói về thói kỳ nội thuộc và các triều Lý, Trần chỉ chép lại trong bộ Đại Việt sử ký của Ngô-sĩ-Liên xuất bản năm 1479. Chính Ngô-sĩ-Liên là người đã đem chuyện Triệu Việt vương chép vào chính sử trước nhất sau các sử gia khác mới chép theo. Bộ Đại Việt sử ký của Phan Phu Tiên (1455) không chép chuyện đó. Bộ này về 20 thiên trước về thời kỳ nhà-Lý và nhà-Lý nhà Trần đều chép theo bộ sử của Hồ văn H.à (1272) sử gia thứ nhất của nước ta.

Xét trong các sách dã sử thì về đầu thế kỷ 14 có một bộ sách của Lý-ti Xuyên tức là bộ «Việt điện u-linh tập» chép đến chừng tác giả nói là chuyện Triệu vương rất ở trong tập Sử ký. Theo lời Lê-quy Đ.ối trong Kiến văn tiền lục thì Sử ký là của Đỗ-Thiên viết vào hồi đầu thế kỷ 14. Các xem trên đây thì chuyện Triệu Quang Phục, chỉ là một chuyện hoang đường, gổe ở tôn giáo như nhiều chuyện khác chép trong Nam sử. Chuyện vua Triệu Việt vương chép trong các cuốn thần tích của nhiều làng ở các vùng. Đây thờ vua Thiên làm phúc thần. Chuyện Đỗ-châu góp nước về đời Trần và đến cuối thế kỷ 15 mới bắt đầu chép vào chính sử. Hiện nay trong tương truyền là phúc thần của người ở vùng Lang-miền của sông Đáy và được phong là Minh-Đ.ạo khai cơ thành lập nhà-th.à hoàng đế. Ngay trong thần tích ở các đền thờ anh-t.àng trong Hồng-Trung Hải ở Bắc ninh cũng có chép chuyện Thiên Vương.

Một chuyện xảy ra từ thế kỷ thứ sáu các bộ sử Tàu có bộ rất cổ không thể chép đến, sử ta về đời Trần như Đại Việt sử ký Lê văn H.à và những cuốn Việt sử lược (1377-1388) và Annam chỉ lược cũng là sách đời Trần cũng đều không có, thế mà mãi đến bộ Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô-sĩ-Liên xuất bản vào năm 1479 mới theo trong dã-sử mà chép đến, một chuyện như thế có đáng tin không? Nhất là chuyện đó lại là chuyện một vị anh-hùng xuất chúng đánh đuổi được quân Lương cứu nước ta và giữ nền độc lập cho dân ta trong khoảng hơn hai mươi năm (540-571) sau vua Tiên Lý Nam-đ.ế Lý Bì, đáng cho ta hình hưởng sự đáng, thì ta càng phải nên tìm gốc tích xem có đúng sự thực chăng mới phải. (1)

Chúng tôi xin đem chuyện này chất vấn các nhà viết sử.

HỒNG-LAM

(1) Trong một bài đăng trong tập kỷ yếu trường Viễn-Đông bác cổ năm 1916 cũng có ý ngờ vực chuyện này.

ĐÃ CỐ Đ.ÀN

Chơi Giữa Mùa Trăng

của H.ÀN-M.ẶC-T.Ồ

CHỌN BẠN TÌNH

(Hoffmann)

V.Ỗ-NG.ỒC-P.ẪN-D.ỊCH

THƠ CHO MỘT THANH-NIÊN Đ.ỒNG-TH.ỜI

của NG.UY.ÊN-Đ.ỐC-CH.ÍNH

NEA NGREO

của T.Ồ H.Ồ.ÀI

P.ẪN-G.ÌN

KHOA-H.ỌC-CH.IENTR.ANH

(có 16 ph.ần, tiến hành bởi tác giả)

của H.UY.ÊN-T.ÍNH

Đ.Ư. - H.Ư.ƠNG

T.ÀN-G.Ồ.ÀI b.ình-ch.ủ

K.Ỗ-V.À-V.Ỗ.Ả

NG.ỒC-P.ẪN-D.ỊCH

Nhà xuất bản - NG.ÀY-M.ỘT

CH.ẤN-Đ.ỐC NG.UY.ÊN-NG.ỒC-CH.ƯƠNG

151 đ.ường Henri d'Orléans - H.ÀN.ƠI

ĐẠO HỒI VỚI CUỘC ĐÔNG-CHINH THẬP-NHI-QUÂN

Tôn-giáo chiến-tranh: Hồi-Hồi giáo, Cơ-đốc giáo, Phật-giáo. Những giáo-diệu của bà đạo trở thành những quy-luật quân-phật để bày ra những thảm trạng hủi xương, sông máu: xâm-lược và tự-vệ

Xứ A-Rập, (Arabie) vốn là tổ Hồi giáo. Đấng giáo chủ của đạo này là Mahomet (Tàu Minh Mã Hán-Mã - 671-632) sáng lập về đầu thế kỷ thứ 7 sau Tây-lịch kỷ-nguyên

Dân A-rập nguyên-thủy vốn dân-tam-giáo hợp thành từng bộ-lạc chiếm cứ một vùng hoang vắng, thường hay giết chóc nhau. Muốn biến hóa những gì chưa hợp lại thành từng thương đoàn (caravanes) để một thị-trấn là (Meca) Mecca. Trong lãnh này, có lập đền Kaaba là chỗ để thờ những thần-bật của họ họ.

Một viên tù trưởng của một bộ-lạc trong dân tộc này hợp cả lại thành một đoàn thể có hệ-thống và theo một tôn-giáo.

Viên-tù-trưởng ấy là Mahomet.

Ông vốn sinh trưởng trong một gia đình khá giả ở thành Mecca và giữ chức là Kaaba. Ông mở một trường dạy cho những thương đoàn để đi qua các miền sa mạc mà tìm những thú săn và thương mại với các người khác. Ông tự lấy một người khác gọi là một người khác. Ông tự lấy một người khác gọi là một người khác. Ông tự lấy một người khác gọi là một người khác.

Sách truyền rằng:

« Một đêm nọ trong hang thâm núi Hira, bỗng có một « vi-tiên thần tên Gabriel hiện « lên đưa cho Mahomet một « quyển sách và bảo đọc. « Nhưng Mahomet vốn là « người dốt. Tức thì, thiên « thần năm lần tái hiện « rồi ông xuống đất ba lần. « Thế là nhờ phép huyền « diệu ấy, Mahomet bỗng đọc « được sách. Và cũng trong « lúc ấy ở không trung có « tiếng: « nhà người sẽ là « một đấng hiện-tri của « Thượng đế ».

Truyền thuyết này cũng như trăm nghìn truyền thuyết khác đối với những nhà sáng lập một tôn-giáo hay bày vẽ làm chuyện thần kỳ để hòa theo một mặt diện của lòng mê-tin của chúng, hay do sự hiểu lầm của các người thường tụng cho các đấng cao đẳng vì nhìn bằng những chuyện khác thường. Nhưng đối với sự nghiên cứu một học-thuyết, một tôn-giáo thì cuộc đời là của những kẻ sáng lập ra nó, đã có làm chuyện hoang đường thần bí cũng không quan hệ gì cho lắm.

Vậy sau khi Mahomet làm lấy sách của thiên thần trao cho mới truyền bá cho dân

chúng mà lập thành một đạo. gọi là đạo Hồi-Hồi. (Hồi miame hay Mahometisme)

Trước hết, Mahomet thần phục là vợ một vài tháng nó là một người anh em con có cậu và vài anh (thờ) để làm tín đồ. Tuy vậy, trong gia-quyển Mahomet có người không bằng lòng, thêm lại có những kẻ thù ghét tìm phương triệt phá. Vì thế lực yếu, Mahomet mới lập thành Mecca mà trốn qua Medina năm 622. Hồi-giáo kỷ-nguyên (Hégire) đã bắt đầu từ năm ấy.

Ở Medina Mahomet thần phục được một bọn môn đồ và tổ chức một bộ binh anh dũng. Sau mấy trận đánh nhau với kẻ thù, ông được đại thắng và đến năm 630 thì ông đoạt được thành Mecca.

Bấy giờ, Mahomet lại huy động 630 thần hộ của A-rập ở đến thò Kaaba, đồng thời tuyên bố chỉ nên tôn trọng đấng Thượng-đế Allah thôi.

Được một lúc ngắn và anh bị về về trang, nên trong hai năm trời, những kẻ thù cũng dần dần trở lại qui phục dưới quyền thế của Mahomet.

Mahomet chết tại Medina (632) và mộ của ông cũng ở nơi đó.

Học-thuyết của Mahomet gồm trong quyển kinh Corad. Quyển ấy vừa là một bộ luật, vừa là một quyển sách thánh do Mahomet soạn ra. Nhưng ông lại cho là đấng Thượng-đế truyền dạy.

Đạo Hồi-Hồi là đạo thờ phụng nhất thần.

Vì vậy, Mahomet cho rằng: người không được tin ngoài vị chân thần Allah (Thượng-đế) vì đó là một đấng độc nhất sáng tạo thế giới. Nếu có vị thần nào nữa thì ông chỉ cho là một sự giả (tôn) tri của chấp luận của xuống thời.

Bộ phận có đấng Allah cầm các ông binh sung hòa vạn vật, nên Mahomet mới chỉ lượng linh-hồn của loài người là bất tử và phải chịu một thưởng-phạt ở kiếp sau.

Đối với Mahomet, việc gì cũng do nơi ý chỉ của Thượng-đế và sự thành bại, thịnh suy của các người đều do sự sắp đặt của Thượng-đế.

Vì vậy, một lập pháp phải một lập pháp, thì người đạo Hồi Hồi ông đó là việc giải, song, có một điều rất trái ngược là mỗi người phải lãnh lấy trách nhiệm những hành vi của mình.

Trên đây là bản thống kê những người theo các tôn-giáo chính trên thế giới. Người ta còn thấy có tới 138 triệu người theo thuyết linh hồn nghĩa là họ hết cả các hiện-tượng của lao-hóa. Ngoài ra còn có rất nhiều tôn-giáo khác nhau mà chủ nghĩa không rõ rệt và chỉ ở trong phạm vi từng địa-phương nhỏ. Gia-tô giáo là những người theo đạo Gia-tô La-mã và những người theo đạo chính-thống.



Cơ sở tín ngưỡng của đạo Hồi có 4 điều cốt yếu của đạo tin có của phái thực hành:

1. - Cầu khẩn và phụng sự
2. - Bỏ tội (sunnat)
3. - Kiên nhẫn (lo jeds)

4. - Việc đối tượng (pèlertage)

1. - Cầu khẩn mỗi ngày 5 lần (trước khi ngủ, trưa, chiều, tối, một lần nữa) nhằm ngày tháng Mecca (tháng 8)

2. - Luật bỏ tội theo đạo Hồi-Hồi là một môn phạm. Mỗi năm phải xuất ra một phần ruộng (15%) trong nhà lợi của mình mà góp vào sự bố thí.

3. - Kiên nhẫn (Hama) hay Hama, theo đạo Hồi-Hồi, vì đó là tháng mà đạo chủ Mahomet được thiên thần hạ mệnh báo. Bởi vậy, từ hôm đó đến hôm nay, người ta không được nể nang một người nào và không ăn uống gì từ những người đầu tiên, đến người cuối cùng, còn bú và

những kẻ khác. Nếu kẻ nào dám ăn uống, hoặc ăn và kẻ khác, thì mệnh thì phải giải gia quý, luật ấy.



Trong qui luật học
ti, đó trong một đời phải
có một lần về viếng thành
địa Meque.

Theo thành kinh của đạo
Ấy có dạy: của khải cũng
như họ mới đi được nửa
đường. Không ai là được
đến, lời của. Bộ thì mới thật
cho ta được hoàn toàn vào
cõi trời vậy.

Ngoài những điều luật
quan trọng đó, đạo Hồi-Hồi
còn nghiêm cấm tin đồ không
được uống huyết sinh vật
ăn thịt heo, uống rượu và
có bạc. Nhưng lại cao tía-
đó được phép lấy nhiều vợ
và báo mọi (escavage), nhất
là phải v. dâng châu thần
ma phản-đầu.

Tóm lại đạo Hồi-Hồi có
thể nói là sản vật tương
nghiệp từ sản ở A-Rập. Và
lạ, vì nguyên-tắc căn-bản
của sự truyền bá đạo Hồi
căn-phai ở sự di cư của-pục
thước địa. Cho được lưu-hành
đạo mình, người đạo mới mới
truyền cảm phải đi tìm địa đó
đạo vào đất Ấy. Đó là một
mục-dịch và ra nguyên-tắc
căn-bản.

Vì vậy, sau khi Mahomet
chết rồi thì Hồi giáo lại
trải qua A châu, trên bờ Địa
trung hải và từ lưu vực sông
Indus và Ấn-độ sang miền
duyên hải Đại tây dương.
Các giáo đồ Hồi lúc bấy giờ
đã chiếm lĩnh trọn bán đảo
Arabie và chiếm được quyền
cai trị của 4 v. quốc vương
Ké v. Mahomet, mà lập thành
một đế quốc rất hùng cường
trong các thế vương Ommi-
ades ở Damas và Abbassides
ở Bagdad.

Theo nguyên-tắc của đạo,
các quốc vương Ấy truyền
của dân chúng bởi rằng:
sự chiến tranh vốn là ý định
của trời mà nhà hiền-lý

Mahomet đã từng bảo: Thiên
đương vốn của kẻ đứng ở
Đó thế, nên các giáo đồ
không màng đến sự sinh tử
ở trường huyết chiến mà
họ chỉ hy-vọng mono mới
sự ban thưởng ở hậu lại.
Nhờ lòng tin ngưỡng mãnh-
liệ của dân Hồi, nên vài
năm từ 632 đến 660, một mặt
chiếm lấy được Syria. Ai-
cập (Egypte) và Ba-tư (Pa-se)
để mở rộng cương giới;
một mặt do bề bề Bắc Phi-
châu tràn đến Nam bộ Tây-
Bắc-Nam một mặt do Nam
bộ Trung Á tràn đến Tây Bắc
Ấn-độ; một mặt vượt sang
giới núi Pyrenées vào đất
Pháp, những địa như Poitiers
tại tại bị Charles Marier
đánh bại (732). Nhờ đó mà
nền văn-minh đạo Cơ-đốc
và Âu-châu được cứu vãn.
Và cũng do đó mà sự tiến
bộ của dân Hồi bị đình-trệ.
Lúc triều Vương Ommiades
thực vị (661-749) thiên Meque
cũng vẫn còn là thánh địa
mà các dân Hồi đến chiêm
bái, các dân ở Syria đã
trở thành một đế-đó. Đến
khi triều vương Abbassides
trị vì thì lại chia làm hai
quốc vương do Abou - Abbas
từ chức (762-1258). Một ở về
phía đông, một ở phía tây
và hai lần đổ lìa Sa-lad và
A-côla và Cordoue ở 1-phần
nhỏ.

Cách tổ chức một quốc
gia Hồi giáo như sau đây:

SẢM NHUNG
BÁCH BỒ
Hồng - Khê
Đại bổ khí-huyết
Dễ tiêu hóa, Lợi sinh-dục
Mỗi hộp 3p.00
78, HÀNG BỒ - HÀ NỘI

phần thật là một quốc vương
(calife) chúa là của họ nhà
đó, có quyền sinh sát kẻ
sống và là thẩm phán tối
cao trong những vấn đề giáo
lý. Kế đó, các tổng trưởng
(Vizir) và các quan dân lành
(emmal) thay mặt cho quốc
vương ở các tỉnh, những
quan đó được để bên vự
phò tá quốc vương đối với
kể di-giáo, các pháp quan
(cadis) để thi hành luật pháp
và các giáo-sư (imams) để
đọc 5 bài kinh nhất tụng
trước nhà thờ.

Nguồn được để biên kinh
thánh, các thầy cả đạo Hồi-
Hồi lập ra văn phạm. lý
luật cũng do kinh thánh Coran
sản xuất và cũng nhờ đó mà
các hiến-pháp chính-trị và
xã-hội được phát-triển.

Tóm lại, luật của Hồi giáo
vẫn kiến-nhiệt trên nền đạo
lý. Sách luật vẫn chú trọng
về rửa tội, kiêng khem như chay,
thủ tiết phẩm (dine), sự
bố thí, ngày đại chay, cuộc
viếng thánh địa, những điều
dùng về thương mại, sự kế
tỷ viếng hôn nhân và lý-dự, sự
thế ước, sự tội lỗi, công-
lý, cách sử sự của tín đồ
đối với quốc-vương v. v.

Về văn học xứ A-rập sản
xuất được rất nhiều bậc hác
học. Số gia như Avonl-Péde-
(1) Aboul-Farad (2); nhà địa
dự học như Edriel (3);
những triết học gia như
Avverroes (1), Alfarabi (2); nhà

- (1) - Sinh ở Damas, dòng
Ayonables (1273 - 1331), người
trong một phần hăng hái nhất
chống với Thập-tự quân.
(2) - Sinh ở Métilène (1226-
1286), tác giả quyển Histoire
Universelle
(3) - ở Genia (1099-1164)

y-học như Avicenne (3) v. x.
Những thí sĩ thật rất nhiều
Nhưnh thí ca toàn những
chuyên đi thường và nguồn
cảm của nhà thơ dường như
không bao giờ cạn. Trong
một ngày, một nhà thơ đem
lại và đọc cho vua nghe có
số trăm bài thơ mà bài nào
cũng từ 20 câu đến 100 câu.

Về khoa kiến-trúc, người
Hồi có xây cất những đền
đài kỷ-niệm danh nhân rất
đẹp đồ hùng vĩ và những
tháp thờ cao vọt vọt.

Ở về Bắc bộ Phi-châu và Nam
bộ Tây-ban-nha như Cordone,
Caire, Damas, Bagdad Sa.
markande hiện nay của nhiều
đền đài: ít nguy nga tráng
lệ mà người say chơ là khéo
đẹp lắm.

Có một nghệ-thuật mỹ quan
học thế là do sự bất chước
khoa kiến-trúc những đền
đài của người Hy-lạp và chế
biến thêm ra.

Như thế, ta có thể cho rằng
người Hồi chính là kẻ mới-
gió trong nền văn-minh về
mỹ-thuật giữa Đông-phương
và Tây-phương vậy.

(kỳ sau tiếp hết)
QUANG PHONG

- (1) - Ở Cordone, nhà y-học
kiếm triết-học đầu thế kỷ
thứ 13, người dịch-phẩm học-
thuyết Aristotle. Học thuyết
của ông vẫn khuynh hướng
về "đơn vật" và "thiên địa
vạn vật nhất thể" (panthéisme)
năm 1198.
(2) - Nhà triết-học và thế
kỷ thứ 10. Người truyền
học "thuyết của Aristote cho dân
Ấy". Ông đã ở ở Afarabi,
rất có tiếng là ông hoàng
những y-sư. Lợi ích một
thiên tài khác thường về sự
diễn tả rộng và có một tài
nghệ rất nhân (980-1073)

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

Bảng quốc-ngữ có cả chữ Hán
Đề phòng và chữa chứng thương-
hàn 5p.00. Đau mắt 3p.00. Đau, sốt
Đau mùa 3p.00. Y-học tăng-thu 3p.00.
Tục 12p.00 (có 4 cuốn). Kinh-nghiệm
5p.00 (có 2 cuốn). Gia-chuyên 5p.00.
Mẫu-thương Lan-ông 5p.00 (có 2 cuốn).
Sách thuốc Nhật-Bản Trung-Hoa 5p.
(có 2 cuốn). Xem mạch 3p.00. Trẻ con
5p.00. Bàn bả 5p.00 (có 2 cuốn)
ở xa gửi thư, Mandat do nhà xuất
bản như vậy.

NHẬT - NAM THU - QUẢN
N-19 HÀNG ĐIỀU HÀ NỘI

Bổ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc
ngừa lở già một lọ 1p.00. Nửa
lọ 5p.00. Một lọ 9p.00.

BẢN TÀI
Nhà thuốc TẾ-DÂN
131, Hàng Bông Hà Nội

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thư thuốc và các cách điều trị
đó các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu,
theo hai khoa y học và báo chí Đông
Tây, hãy bắt đầu những sách thuốc
do ông bà Lê-Văn-Phấn, y-sĩ và bác
chứ sự, tại nghiệp trường Cao đẳng
y-học, chuyên khảo về thuốc Nam
Bắc, ôn sấm và dịch ra Quốc-ngữ.
Sách nói về chữa bệnh phổi, da, dây
thần, tim, bệnh hoa liễu v. v. sách
về sản phụ nhi khoa đều giá 15 p.
Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc
mua chữa bệnh xin đề:

Monstieur et Madame LÊ-VĂN-PHẤN
Médecin civil et pharmacien
N-18, rue Ba-vi Sonlây-Tonkin

Ở ở bản:

TRÊN GIÓC VẬT-CHẤT

của **LÊ-VĂN-TRƯỜNG**
- Một thâm-kịch Tựa và Mạo
- Một thành công thâm-tham
của trí xây dựng sự nghiệp
trên tại 5p.00. Giá 5p.00
Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN
112-115 - Phố Lò-Sắt - HÀ NỘI

SÁCH KỶ

T. B. C. N. vừa nhận được:
- **CÁ NHÂN VÀ XÃ-HỘI**
của **PHAM NGỌC KHUÊ**,
do nhà HÁN THUYỀN xuất
bản, giá 5p.

- **VĂN-HÓA VĂN ĐÔNG**

(Ai cập - Do Thái) của
NGUYỄN ĐỨC QUỲNH, do
nhà HÁN THUYỀN xuất
bản, giá 5p.

- **BA HỒI KINH DỊCH** của
THẾ LỮ, do nhà ĐẠI-LA
xuất bản, giá 7p.50.

- **NGƯỜI VỢ HÌNH** của

H. C. WELLS, bản dịch
của **THẾ-LỮ** do nhà ĐẠI
LA xuất bản, giá 4p.80.

- **HỘI THÈ ĐỒN SỰ**

của **NGUYỄN TƯỜNG**

PHƯƠNG do nhà TRỊNH

NHU LUÂN xuất bản, giá 3p.

- **BÀN CHIM NON** của

HUYỀN-THU, giá 5p.95.

- **TẬP VĂN (Văn học**

Trong quốc hiện-tại) ĐÔNG

THAI MAI dịch, do nhà

MÔI xuất bản, giá 4p.80.

- **TRIẾT-HỌC TẬP BÚT**

của **THÀNH THẾ** về

QUỐC-HỌC THU xuất

bản, giá 3p.80.

- **PHƯƠNG THANH (thơ)**

của **VƯƠNG LINH**, do

QUỐC-HỌC THU xuất

bản. Sách in rất đẹp và

do họa sĩ **MẠNH-QUỲNH**

vẽ, khắc và in tay giá 18p.85.

- **MÌNH ĐẠO GIA HUÂN**

của **ĐẠI TRINH PHU-TỬ**

soạn, **PHAM NGỌC KHUÊ**

dịch. Sách in tại nhà in

KHUÊ, in hình bầy rất mỹ

thuyết. Văn dịch lưu-luật.

Một cuốn sách có ích cho

tiệc giáo-dục, đáng để cho

mọi người trong đời.

Xin có lời cảm ơn các

nhà in sách và người in

với bạn đọc.

Năm Ất-dậu (1885) là...

NĂM THẤT-THỦ KINH-ĐÔ HUẾ

Cũng năm Ất-dậu, cách đây 60 cái Tết, kinh-đô Huế thất thủ.

Nguyên năm Mậu-ngọ (1858), trung-tướng Rigault de Genouilly huy động Đạ-nẵng rồi, có ý định ra đánh ngay kinh-đô, nhưng thấy quân ta phòng giữ cẩn thận, lại được tin hai mươi vạn quân ta sắp kéo đến, nên không tiến quân.

Trung-tướng dùng đường ở lại Đạ-nẵng, quân quân bị dịch tả chết mất nhiều người. Mấy tháng sau, trung-tướng không liên quân ra đánh Huế, mà lại vào đánh Gia-dịnh.

Cho mãi đến năm Ất-Dậu (1885), thống-tướng de Courcy ở Bắc-kỳ mới tính vào Huế bắt Triều-đình ta chịu quyền tào bô. Đến nơi, thống-tướng bàn với Triều-đình ta về việc vào điện yết kiến vua Hàm-Nghị. Thống-tướng bắt phải ngỏ của chính là của Ngô-môn cho quan Pháp đi vào và ngay cả quân lính nữa Triều-đình không chịu, xin để hai quan lính đi vào các cửa Hiên-nhàn và Chân-đức ở hai bên, chỉ một mình Thống-tướng là kẻ quyền cao chức trọng mới được vào cửa chính. Lời bàn ấy không được thống-tướng ưng thuận.

Hôm 22 tháng năm, các quan trong Triều-đình xin yết kiến thống-tướng De Courcy để bàn tiếp về việc ấy, nhưng thống-tướng không chấp.

Triều-đình ngạc nhiên trước cử chỉ ấy, và nhất là hai quan Phụ-chính là Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-văn-Tương bị để ngoài cửa, đành phải chờ đợi. Về đêm, hôm 23 sang ngày 23 ấy, họ ta liền bàn cùng sang tòa Khâm-sứ ở bên ngoài, có Hưởng-Giang, và trải lính Pháp ở Mang-Cá, một bên sông Đông-bà.

Hai có kẻ lại việc này. Ông Tôn-thất-Thuyết bàn với nhau về việc đánh phá cửa đêm không cho ai biết chủ ý của mình.

« Chẳng cho ai biết ai hay, cũng chẳng tâu dọ, một tay thiên hành ». Đêm ấy, hồng-tướng De Courcy, đến việc các quan Pháp. Đến một giờ đêm, tiệc an, thì sáng trong thành báo ra động đàng.

« Trật kinh ai nấy hôn phi, Đem khuya nao biết sự vì tâm sao ».

Quân Pháp trước việc bất thình lình chỉ ra rập mà cũng giữ chứ không bắn lại. Trong đêm, vua Hàm-Nghị không biết việc gì xảy ra, mới truyền lệnh gác cửa thành, và hỏi Thuyết, thì Thuyết sai người vào tâu :

Rằng : « Nguyên ở đó họ cường bản lĩnh, Ta nay không là điềm nhiên ».

Phải lo an cơ dịch, hừ nên nhớ trời ».

Ở đó, tức là ở phía quân Pháp, và Thuyết báo người Pháp bắt đầu đánh nước. Đến đây, có một đoạn tả thành-phố Huế trong cơn khói lửa.

« Âm âm tiếng súng khắp nơi, Khói đen mà đất lửa lòe nhoe mảy ».

Quân ta tiếp tục bắn phá, đến cách năm không thấy quân Pháp bắn lại, đã reo mừng báo ân thắng trận và quân địch tử trận cả rồi.

« Địch đại hạ phục dã xong, Lửa Tây Vương đời lửa dòng bốn bề ».

Địch đại hạ phục dã xong, Lửa Tây Vương đời lửa dòng bốn bề, là quân Pháp ở Mang-Cá và Lầu Ông Chén Khâm-sứ Pháp.

Nhưng quân ta bắn mãi đến sáng, thấy quân Pháp mới tiến lên, (xem liên trang 20)

Nhân đọc thơ Đồ-Phù, nhớ tới...

CỤ HUYỀN MÔM

một nhà thi-sử của ta

Lý Bạch, Đồ-Phù là hai nhà thi-hùng đời Đường, còn ai không biết. Tài-danh của hai ông đã sáng cao văn-ngệ Trung-quốc lên chỗ tuyệt-dỉnh xu-việt và khắc vào tâm hồn ghi nhớ hăm-một nửa bao nhiêu triệu người Đông-á bằng những vần thơ điệu nhạc mượt đời du-đương. Chẳng những chính người lẫn lại trong vũ-vũ chương nghệ-thuật, phải tôn là bậc thánh, là thầy mình, cho đến những người không thích văn-ngệ, không có hồn thơ tí nào, cũng biết có tiếng Lý-Đồ; hoặc khi chỉ được nghe một hai vần điệu, họ cũng nhận được vẻ đẹp, cảm thấy hứng thú ít nhiều.

Từ xưa, học giả Trung-quốc, Nhật-bản, Triều-tiên, cũng như nước ta, vẫn suy-tôn tạc Lý-Đồ ngánh lại đời trước, không người nào hơn, cho tới ngày nay, chẳng ai dịch nổi.

Hatong tuy sinh cùng thời, danh cùng ngang, thơ cùng hay, tài cùng giỏi, mỗi ông có một vẻ riêng, đều là tuyệt phẩm, nhưng mà các nhà hậu-học tranh-biến nhau xếp đặt cao hạ rất nhiều.

Đại-khái có hai thuyết.

Một thuyết chỉ chuộng từ-lão, hễ thơ là thơ, — cũng như ngày nay ta nói nghệ-thuật vi nghệ-thuật, — vậy thì một bài thơ miễn sao có lời cho hay, ý cho đẹp, văn-tự bay bướm, âm vận tài tình, thế là thơ hay, ngoài ra không cần kể tới những chỉ-tiêu gì khác. Bất chấp cả triết-lý, nhân-sinh, hậu-cảnh xã-hội, cho tới đạo-đức, giáo-hóa, cũng không phải đếm xỉa quan-hệ gì; đã là thơ hay, dù cho ta tình thời phóng dãng, hoặc có chỗ không thích hợp cho thể tạo nhân-tâm và không được lợi cho tinh-thần của người đọc đi nữa cũng mặc. Bài thơ không vi thế mà mới hay, không ai thể mà kém phần giá trị.

Những nhà chủ-trương thuyết này thơ tro họ Lý hào-phóng, thanh-kỳ, hùng-tồn, diêm-lệ, tinh-túc, uốn-cựa như mây bay nước chảy, hơi văn phơi phới như gió mới thổi thổi, khiến cho người đọc có hứng thả say sưa, mãi để vào sách mà nghiền ngẫm bay bổng lên trên; ấy, thơ Lý có những cái đặc-tính thần-diệu như thế, không phải thơ Đồ có thể bì kịp.

Trái lại, thuyết thơ hai, chủ-trương thơ phải vi đạo, tức là nghệ-thuật vi nhân-sinh, thì bên vực thơ Đồ có những ý tứ ưu-thời mãn nhãn, cứu nước thương dân, thế mới thật là thơ hay và có ích.

Họ nói bài thơ phải hay về văn-chương các-điều dĩ danh, những lại phải có ảnh hưởng ích-lợi gì cho giáo-hóa, cho thời-thế mới được, chứ lời văn bay bướm hùng hồn, mà chỉ sản sinh những tràng gió, có cây, rừng ngon, gái đẹp, thì chẳng hay ho gì cho đời. Họ Đồ có lòng vì dân, vì đời, vì nên công-phụng-hóa mà ngấm bệnh, cho nên thơ ông có giá trị hơn.

Tạm lại, cả hai phái cùng đại phước. Lý-Đồ thì tài tuyệt-diệu, dạt dào, dạt dào, không thể nói sự hơn thua; nhưng phải dưới lấy tư-tưởng nhân-sinh thực-tế làm quan-hệ, một bài bên vực thơ Đồ chưa chạm tâm lòng yêu dân thương đời, là chỗ cao hơn Lý.

Có nhà phê bình ở trong phái ấy không ngần ngại viết : « Lý-Đồ là thi-hùng nhất đời, nhưng mà thơ Lý phần nhiều ở không gió trăng hoa cổ, thần tiên hư vô, nào có ích gì cho giáo-hóa dân ! »

Một nhà khác nói về Thái Bạch sinh ra giữa lúc nhà nước lăm lăm sụp đổ, dân gian khổ sở, vậy mà hằng ngày làm thơ, chẳng qua

hào hiệp, g-khi, say cuồng trong chén hoa-
nguyên, h-thảo. Việc đời cảnh đời, ông ta
không hề bận lòng. Sao bằng Đỗ Thiệu-
lãng ăn-củ lo dân lo nước? Ông Tô Đông-
pha nói có him thiếu gì nhà thơ, nhưng ai
cũng phết tôn Đỗ Thiệu-lãng đứng đầu, há
chẳng vì là giữa lúc đời rối loạn-lạc mà ông
không quên vua quên đời?

Vương an-Thạch đời Tống là bậc vỹ
hình Đỗ Phủ, kết thúc bằng hai câu sau
này: «Thà rằng lìa ta đi, nát, ta chết rồi,
không nữa, ông ta giữ lạnh lòng», (Như
lĩnh ngộ là phả thụ đồng, từ, hết n-ai, ở
bất-hữu, sự, sự), (thời kỳ là ở nhân-cách
đ-đại của họ Đỗ đau đớn lo đời thương
đau).

Thơ Đỗ Phủ nhiều là chán những cảnh-
tượng dân-gian thật khổ vì tại nạn binh-
đao biến loạn ở đời bấy giờ, cách diện
văn-chương của ông đã hay, mà vịnh ở
lại bức-thức chứa chan lòng ưu-tư đối với
thế-sự dân-tình, khiến cho người sảng
đau, ngoài ra thì vì nỗi buồn, nỗi cảm-giác
như trông thấy hoạt-cảnh, được đọc lịch sử
một thời đại. Vì thế, ông có tiếng là một
nhà thi-sử. Những thiên gia-lặc người ta
truyền tụng, nhiều nhất, như «Thạch Hào
lại», như «Bình xa hành», như «Vô gia
biệt», như «Khúc-giang thu hương» và
rất nhiều bài khác nữa đều là thi-ca có
tính cách chép sử, ai đọc cũng thấy hứng
tú, khoái hoạt.

Người ta lấy nhân sinh làm đối tượng,
nhìn nhận Đỗ cho hơn Lý, cũng vì lý-phải.

Ngày Tết qu- ngày chỉ nên dừng xi-gà hợp

EROS và VIRGINA

Xi-gà thơm, nhẹ, có tiếng, ai cũng ưa dùng hơn hết — Bán buôn tại
PHÚC-LAI — 87, PHỐ HUẾ HÀ NỘI — TELEPHONE: 974

Vô một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
trường-thiện thì chỉ có cách là MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-PHÁP

Nhân câu chuyện trên, chúng ta thấy
nợ của nhà thơ ta gần đây, muốn tìm lấy
một nhà đang gột-là thi-sử, hay gần vco
bực ấy, thi-sĩ tương đương với huyện Móm.

Tiền-sinh chính tên là Nguyễn-thiện Kế
biệt hiệu Nê-Xuyến, người tỉnh Sơn-lai,
trước khi trở nên thi-sĩ, có làm tri-huyện
tỉ lâu; tuổi chưa già mà đã rụng răng hóp
má nói hơi ngọng nghịu, thành ra có tên
là huyện Móm. Thơ tiền-sinh được truyền-
lưu, với cái xươc-hiến ấy.

Sau khi giải chức, tiền-sinh lấy việc du-
lâm ngâm, vịnh làm vui, bất-dư thấy một
thời-sự gì quen-hệ cũng kỹ-ngu tỉn-tỉn,
phát ra văn-chương. Có lẽ nhiều giới-tác
truyền lại đến nay.

Tiền-sinh làm thơ dễ dàng tự-nhiên, ho-
văn đi thẳng mồm, mạch, từ xem dường như
chẳng có công-phu gì, nhưng kỹ thật lập ý
cao kỳ, dụng chữ tài khéo, không, gò gẫm
mà cao-linh, không ngại cợt mà hay.

Đại-khai tác-phẩm của tiền-sinh, thường
chuyên về mặt phúng-hịch. Nhưng người
ta ta đọc kỹ, sẽ nhận thấy trong chỗ phúng-
hịch — mặc dầu một cách riu bừa gãi gao,
— vẫn chứa tấm-niệm ưu-thơ mãn thế,
bà-khôn cảm khái về việc dân-cuộc đời
không lúc nào ngơi. Nhất là tiền-sinh khéo
nhận xét phê-bình những người và việc đã
hay phát-hiện trong đời mình, rồi ngâm
vịnh nên thơ. Nhiều người chỉ thấy chỗ
dĩn-cợt cay chua, tưởng là tác-giả bắt-đắc
chỉ là, nào, cho nên bấy đời thơ-a-mơ,
không biết đâu tác-giả ghi chép bằng thơ
loạn là sự thật ở thời đại mình đã trải qua,
đã trông thấy.

Thì ra tiền-sinh khéo kỹ thức vào thơ để
là chân những nhân-vật và thời-sự đã đến
trong khoảng đời mình. Cũng gần như Đỗ-
Phủ tiền-sinh lấy thơ chép sử, hay nói cho
đúng hơn, thu nhất ít nhiều sử-lưu gửi
trong văn thơ để lại cho chúng ta vậy.

Những bài truyền-lưu bấy lâu, như Tu-
thư, Nghi-viên, Nước lụt, vịnh ông huyện
Cố-lộc đều là giai-tác đáng kể vào hàng
thơ có tính-cách thi-sử hơn là trào-
phúng.

Tiền-sinh quan tâm việc đời, đến nỗi
trong lúc khỏe người đi thiếp cũng không
quên:

Mở bỏ ông đi lúc vắng nhà,
Non xanh tro đó, bóng hồng xa!
Vài xuân vội mấy có còn trẻ,
Nặng nợ thương ôi, mồm chữ giả,
Thơ cậu Tân làm oán bạn gái,
Đã ngai Diên chẳng một đàn bà.
Ông Trinh ra bề, ông Hiền tặc,
Đặt ngán cho đời lại tiếu hoa.

Mới đây, bạn đồng nghiệp Đồng-pháp
đăng một bài hồi tưởng thơ là lời ca tiếng
khóc của thời đại, có dẫn bài thơ trên đây,
đã nhận sai tác giả là cụ nghệ Ngô-dức K3.

Ký thất, tác-giả bài ấy chính là Nguyễn-
thiện - Kế tiền-sinh, tặc danh của huyện
Móm.

Lúc ấy tiền-sinh đang lĩnh canh ruộng
đất của ông Diên văn-Tri trên mạn ngược,
mà bỏ nhà đi du-lâm các tỉnh, có hậu ở
đồn điền mang bệnh qua đời, cho nên tiền-

sinh có câu «Vài xuân vội mấy, có còn trẻ»
và «Đặt ngai Diên chẳng một đàn bà» là
thế.

Tài tình lý thú nhất, là thương tiếc nặng
hầu mà quên nhớ ông Trinh ra bề, ông
Hiền tặc» và đã kết thúc bằng câu «đã
ngán cho đời lại tiếu hoa», ngậm ngùi
thật hay và khéo. Bao nhiêu tấm lòng ưu
tú của thi-nhân cửa chơn ở đó. Tâm-sự
gần giống Đỗ-Phủ ngày xưa ngậm thơ Thạ-
hưng ở ạn Khúc-giang mà ngậm ngùi nhớ
cảnh Tràng-an trong cơn biến loạn vậy.

Tiền-sinh còn nhiều bài thơ khác, khiến
cho ta đọc có thể biết được nhiều chuyện
hay-hay về nhân vật, về xã-hội, về địa-
tình thế sự trong thời kỳ đó. Bạ-chợ năm
vừa qua, nhưng tiếc rằng chúng tôi chưa
sua tập được hết, và cũng không tiện co-
hội. Một mai «đi-câu» của tiền-sinh sưu-tập
được đủ, chúng ta sẽ không thấy những
phêm hoa cho văn nghệ ta, tại đời góp tí
nhều tài liệu hay cho bộ sử cận-đại nữa.

QUÁN-CHI

BẤM XUẤT BẢN:

Việt-Sử Đại-Toàn

(tập nhất) của Trác-Sơn MẠI-ĐẮC-ĐỀ

Giá: 4p.00

Thượng - Kinh Ký-Sử

(một áng danh văn đời Hậu-Lê) của Hải-Thượng

Lưu-Ông bản dịch của Thiên-Lý NGUYỄN-DI-LUẬN

Giá: 8p.00

ĐÓN CÚ: SAU LÀ THƯ BƯT CHO NGƯỜI BẠN TRẺ

của NGUYỄN-TẾ-MỸ — Giá: 4p.00

Phê - bình KHO - GIÁO

(cả 4 quyển) của Sào-Nam PHAN-BỒI-CHÁU

Giá: 1p.00

Chú ý. — Vì sự gửi sách khó khăn và sách
có hạn nhà xuất-bản không gửi sách
theo lối Lính-Hỏa Giao-Ngân, độc-giả và
Đại-lý muốn mua sách xin gửi tiền trước.

Thư từ và Mandat xin gửi:

M. NGUYỄN-NHU-CÁT

Quán lý: DUY-MINH THƯ-XÁ

N. 11, — VOIE 206 HANOI



VÔ TỰ THIÊN-THƯ

Đọc tiểu-thuyết truyền-ký của Tàu, chúng ta thường thấy nơi nơi một quyển sách trong toàn giấy trắng, không có chữ nghĩa dấu-hiệu gì, tức là quyển Vô tự thiên-thư, quyển sách mà Thánh, Thần, Tiên, Phật thường ban cho mấy vị tướng tài, mấy vị hảo-hán; mỗi khi gặp việc nguy-cấp không biết giải-quyết ra làm sao, người ta chỉ việc thành tâm khẩn-khứa mấy câu, rồi mở sách ra, tự nhiên thấy trong Thiên-Thư có đủ chữ nghĩa nói về cách giải-cứu nguy cơ rất là minh-bạch; người có Thiên-Thư cứ theo đó mà hành-dộng, tự nhiên sẽ vượt được hết mọi nỗi khó-khăn, bất luận lớn nhỏ. Như, Tiết-nhân Quý trong chuyện Chinh Đông chẳng hạn.

Vô Tự thiên-thư vốn không có chữ nghĩa gì, gồm toàn giấy trắng, nhưng khi hữu sự thì lại không phải là vô-tự nữa, mà hữu tự thiên-thư. Và có điều này lạ hơn là dù bấy giờ là hữu tự thiên-thư, song cũng chỉ người được ban thiên thư, tức là người chủ quyển sách Trời đó là đọc được thành chữ, nghĩa thôi, còn người ngoài ngó vào thì vẫn thấy trắng bạch như giấy, không có chữ nghĩa gì hết.

Đối với người không được ban Thiên-Thư, đối với những kẻ tầm thường phàm-tục, Vô tự thiên-thư thủy chung vẫn là Vô-tự thiên-thư.

Vậy quyển sách Trời đó nó là thư sách gì mà có tính-cách thần-bí màu-nhiệm như thế?

Và đời này có bao giờ có quyển sách Trời đó thật không?

Tất cả chúng ta chắc đều muốn hỏi như vậy. Tôi xin đáp, không bao giờ có

thư sách lạ như vậy đâu, dù bảo là sách Trời, sách Phật gì cũng thế.

Đó chỉ là một cách nói tượng-trưng của nhà văn Tàu, vốn là người giàu trí tượng-tượng, mà thôi.

Thật vậy, đã cực tả cái tài-tri siêu-việt xuất chúng của vai chủ-dộng bộ tiểu-thuyết minh, nhà văn Tàu thường không nói người ấy có tài quyền biến, có óc màu-nhuộm sáng-suốt, mỗi khi gặp việc khó-khăn, giải quyết rất tai rất mau.

Nói thế nó tầm thường quá. Nó không đủ làm cho vai chủ-dộng của mình được hoan nghênh kính-phục đến triệt-đề. Vở đời những người như thế, tuy không nkan-nhân đầy-rẫy, song thường khi người ta vẫn thấy có.

Nên nhà văn Tàu muốn làm cách nào cho người mình giới-thiệu với độc-giá phải khác hẳn người thường phải được coi là bậc tài-tri-tuyệt-luân như Thần Thánh.

Nghĩa là người ấy phải là một người ở trên loài người. Vốn giàu óc tượng-tượng, họ tiện kiếm cách tượng-trưng cái tài trí siêu việt của vai chủ-dộng. Họ bịa ra cuốn sách Trời không chữ, và tả ra một cách có lai-hịch đầu đuôi, bằng một giọng tự-nhiên, dửng-dần nhất đời, khiến người đọc phải tin như là cuốn sách Trời đó đã có đời đời có thật.

Thật ra cuốn sách ấy, chẳng phải đợi vị Tổ sư này, vị Thánh-mẫu nọ, vị Tiên trưởng kia, vị Giáo-chủ khác ban cho, người ta mới có.

Cuốn sách Trời đó vẫn luôn-luôn mở to ra ở trước mắt mình, lằng-lồ trông không-khí quanh mình, không phải đi tới Đổng no Pha kia hay rừng sâu núi thẳm mới tìm thấy.

Nhưng cuốn sách đó chỉ người có tài-tri siêu việt mới đọc nổi, vì quả nhiên cuốn sách ấy không có một chữ nào thật.

Đó là cuốn sách riêng của người Tàu. Người Tân là người thế nào?

Đứng về phương-diện đạo-đức, phương diện sự nghiệp mà nói, ở đời, mỗi một sự việc đến đã có sẵn một cách hành-dộng đương-nhiên hợp tình hợp lý đâu cớ kim đồng tây cũng chỉ đến thế mà thôi.

Đứng về phương-diện tri-thức cũng thế, mỗi một câu nói, mỗi một nghệ-thuật cũng đã có sẵn một câu nói, một mẫu-mực bản-nhiên rồi. Câu nói ấy, mẫu mực ấy đến thế mới là tuyệt diệu, tuyệt hảo.

Nhưng cách hành-dộng đương-nhiên, câu nói, mẫu mực sẵn có đó nó vô hình vô ảnh lí ai nhìn thấy. Duy có một hạng người là nhìn thấy rõ nó thế nào, và theo thế mà xử-xự, mà hành-dộng, mà ngôn-ngữ, mà chế-tác thôi.

Hạng người ấy là người tài vậy.

Tức như Galilée nhìn mặt trời, nhìn trái đất, mà thấy rõ rằng trái đất đang quay, Denis Papin nhìn ấm nước sôi bật bung mà thấy rằng hơi nước đun đầy được máy móc, Franklin nhìn sấm chớp mà thấy điện có thể thu lại đem dùng. Đối với hạng tri-thức nông hẹp, dung-thường như bọn chúng ta, cuốn sách của Tạo hóa của Trời đó tuy luôn luôn mở ở trước mắt, song ta só nhìn, có đọc thấy chữ nghĩa gì đâu! Phải đợi những bậc tài-tử siêu việt phát-minh ra, đọc to những trang chữ nghĩa vô hình trong Vô Tự Thiên Thư bấy giờ ta mới biết.

Vậy Vô-tự thiên-thư chẳng phải chỉ có riêng trong các tiểu-thuyết hoang-đường quái đản của người Tàu, mà có ở khắp đồng tây cớ kim. Duy ta phải phục nhà văn Tàu đã khéo nghĩ cách tượng-trưng cái năng-lực siêu việt của bậc người tài một cách cụ-c thể-khả-khĩ.

LE HÙNG-PHONG

ĐÃ CÓ BẢN.

Lý - Thái - Bạch

của TRÚC-KHÉ - GIÁ : 4p.00

Lý-Thái-Bạch là một vị thánh thơ của đời A-Đông. Lời văn thuần đẹp như sao băng. Ý thơ thanh-cao, siêu-thoát, phóng-khoáng, đưa hồn ta phiêu-diêu ở cõi đời lý-tưởng. Có in hơn ba nghìn chữ nhỏ, dịch âm, dịch ra thơ quốc-vận, và chú thích rất kỹ.

Nửa Đêm

Chuyện thôn-quê

của NAM-CAO - Giá : 2p.00

Câu Chuyện Văn Học

của THIẾU-SƠN - Giá : 4p.00

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC
N° 9 - RUE TAKOU - HANOI

HAI CUỐN SÁCH ĐỌC TẾT

của THANH-NHIÊN

1) Văn Chương Truyền Kiều

Phê-bình của NGUYỄN-BÁC-KHOA

Văn Chương Truyền Kiều có còn thích hợp với tâm-hồn người VIỆT-NAM không?

2) Ý XUÂN

Tư-tưởng của P. N. KHUÊ

Một ý-xuân g. đến cáo bạn trẻ yêu đời lạc-quan, hy-vọng ở tương-lai. Sách in đẹp trên giấy trắng đặc-biệt - Bìa của họa-sĩ PHẠM-TÚ - Kèm hai phụ bản của PHẠM-TÚ và NGUYỄN-ĐO-CUNG

- HẠN-THUYỀN -
N° 71, THÊN-SINH - HANOI

QUỐC HIỆU « VIỆT - NAM »

bắt đầu xưng từ ngày 27 tháng Giêng năm Gia - long thứ ba

Nước ta, dù lập quốc từ Cối-Kinh-dương-vương, nhưng ta thực ra vẫn còn là bộ-lạc, chưa đủ nền nếp gọi là một quốc-gia. Những tên gọi « Văn-lang » « Âu-lạc » mà ta thấy ở trong thời kỳ nghi sử đó, tưởng cũng chỉ là danh hiệu bộ-lạc, không thể nhận là quốc hiệu được, vì những danh hiệu ấy rõ ràng có cái nghĩa chỉ một tập, một chòm dân-tộc chưa khai hóa, chỉ sống quây-quần với nhau trong một khu-vực nhỏ hẹp mà thôi. Mãi đến đời Đinh Tiên-hoàng dẹp tan loạn thập-nhị-sứ-quân, theo trình độ Nam tiến, mở mang khu vực rộng lớn hơn các đời trước, và đặt ra bộ-diễn-chương chế độ, lúc đó nước ta mới thành một quốc-gia. Nhưng xét ra việc kiến quốc của vua Đinh vẫn quanh quẩn trong vòng gây dựng thế lực của cá nhân, chưa hề nghĩ tới quyền lợi của cả dân tộc, nên đối với tinh thần của non sông đất nước, ông chưa có quan niệm gì lắm cho được tận-triền, Diên-dương-ba chữ « Đại-Cổ-Việt » mà nhà làm sử bảo đó là quốc hiệu của vua Đinh. Đó chỉ là cái tên gọi, thôi mà chẳng thể tìm ra được một ý nghĩa gì cả.

Qua Đinh đến Lê, rồi đến Lý, Trần, Lê đương vua nước ngày rộng, thế lực nước ngày tăng, mà lạ thay, các đời vua vẫn cứ yên nhiên, không hề nghĩ tới việc đặt một quốc hiệu để đối ngoại. Dù trong đời Lý, khi vua Thánh-tôn mới lên ngôi, có đổi quốc hiệu là Đại-Việt, (tỏ ra nước mình là nước lớn, có thanh thế mạnh) kể đến

vua Lê Thái-tổ sau khi đánh đuổi quân Minh, khôi-phục đất nước, có đổi quốc hiệu gọi là Nam Việt (tỏ ý nước Nam mạnh thế lực tràn vượt qua các nước), nhưng đó chỉ là cái tin gọi để tự hào, tự đại ở trong nước với nhau mà thôi. Chưa hề đem ra mà tuyên xưng với nước ngoài. Và chẳng gọi là chính sách đối ngoại trong các đời ấy, trừ mấy nước nhỏ nhất như Chiêm - thành, Ai-lao ra không đáng kể, còn ra chỉ có nước Tàu là một nước lớn, dù đôi khi có chống chọi, nhưng kết cục cũng tự lượng yếu sức, cầu lấy yên thân, đời nào cũng phải phụ-gống cầu phong, cho khỏi nạn xâm lược. Đã vậy, người Tàu lại còn coi nước mình bao giờ cũng là thần thuộc họ. Năm 1764, vua Hiến-tôn nhà Tống đem hai chữ « An-nam » xâu ra nhục nhĩ phong vương cho vua Anh-tôn nhà Lý, cố ý bắt buộc nước mình phải đeo quốc hiệu ấy, tỏ ý họ đẹp yên được nước Nam mình. Họ buộc, cho mà các đời vua nước mình cứ phải đeo, phải chịu và phải xưng ra mỗi khi sang phụ-gống cầu phong. Vậy « bốn chữ « An-nam Quốc-vương » mà các đời vua ta đã phải cúi đầu nhận của vua Tàu phong cho thực là những cái dấu kỳ-sĩ đại nhũc ở trên lịch-sử vậy. Mãi đến tháng giêng năm Gia-long thứ ba, theo lời yêu cầu của vua Nguyễn, vua Thanh mới cho đổi hai chữ « An-nam » là « Việt-Nam ».

Nguyên hồi ấy vua Gia-long đã thống nhất ba kỳ, nhậm ra Bắc tuần, từ từ &

lành cường Thăng-long, cử Lê-văn-Đĩnh làm chánh sứ sang Trung-quốc cầu phong với vua Thanh, và xin đổi quốc hiệu. Trong quốc thư đại ý nói:

« Các đời trước mở đất ở Viêm-bang, mỗi đời mỗi rộng, có cả các nước « Việt-thường, Chân-lạp, đặt quốc hiệu là « Nam-việt truyền nối hơn 200 năm, nay « lại quét sạch cõi Nam, cả đất Việt, xin « theo hiệu cũ, cho được xưng đáng ».

Vua Thanh lúc đầu ý chừng thấy hai chữ « Nam-Việt » có ý ngạo nghễ nghĩa là nước Nam vượt qua, phùng không tiện lấy có ý đề-bạc đi, bèn lấy một cố vấn và là hạ-chữ « Nam-Việt » cùng với các chữ « Đông-Việt » tức Quảng-đông, « Tây-Việt » tức Quảng-tây mặt chữ hơi giống nhau, không muốn cho. Vua Nguyễn lại phải hai ba lần đưa thư biện thuyết mãi, và trong thư cuối cùng có ý dọa nạt nếu không cho sẽ không nhận phong. Vua Thanh từ sau khi bị hạ với vua Quang-trung, không dám coi thường nước Nam, và thấy thế lực vua Nguyễn bấy giờ cũng mạnh lắm, không muốn thất hòa, liền nghe theo lời xin, nhưng lại đảo ngược lên là « Việt-Nam » chứ không cho gọi là « Nam-Việt ».

Xét ra hai chữ « Việt-Nam » mà vua Thanh bằng lòng cho ta đặt đó, cũng vẫn một ý kiêu ngạo, coi nước mình là nước

nhỏ muốn vượt lên trên, « Việt-Nam » vượt qua phía Nam. Nhưng đứng về phương diện nước mình, lại có thể giải hai chữ ấy ra một nghĩa khác và cũng có ý lắm. Thi theo trình độ Nam tiến của dân-tộc mình, thì « Việt-Nam » tức là mở mang mãi về phía Nam. Có ý vì cũng từ giải ra nghĩa ấy, nên vua Nguyễn cũng vui lòng nhận quốc hiệu ấy, ngày đầu tháng giêng năm Gia-long thứ ba mới làm lễ thụ phong và tuyên bố quốc hiệu mới tại thành Thăng-long rất long trọng.

Làm xong lễ bang giao, hạ chiếu-ban bố khắp trong ngoài, đại ý rằng: « Dựng nên nước phải đặt hiệu nước, để tỏ rõ nền nhất thống. Các vua đời trước, mở đất Viêm-bang bao quát cả cõi đất từ Vệt - thường trở về phía Nam, nhân đó mới lấy chữ « Việt » đặt tên nước. Đến rằm lại dẹp yên đảng loạn, mở mang đất nước rộng thêm về phía nam, lập nên nền thống nhất, đó là nhờ có công dày đức cả của liệt thánh lưu truyền mới được, vậy bắt đầu từ ngày 27 tháng giêng làm lễ cáo yết thần miếu và tuyên bố quốc hiệu là Việt-Nam. Kể từ ngày này, bèn sự thể bản quốc có quan hệ đến quốc hiệu và có văn thư giao thiệp với ngoại quốc đều phải xưng quốc hiệu là « Việt-Nam » không được dùng theo hai chữ « An-nam » nữa.

BẮT-AC

BUTCHI MARQUEE « 2 cái đầu »

DOUBLE — HACHE

Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÒA-HỢP — 108 BIA HÀNG TRÔNG — HÀ NỘI, GIẤY NÓI 448

— Dưới nhãn ai Ma-Yên, đôi bạn tri-âm BÀ-NHA TỬ-KỲ đã gặp nhau ở bên sông... chỉ có tiếng đàn/huyền diệu! — Rồi cũng ở bên xưa... một mùa thu sau, đôi bạn đã lại rồi! — NHƯA cũng đôi tình trăm năm... để khoe người tri-ly...
— Nhãn biết rõ, đôi bạn tri-kỷ ấy kìa, các bạn hãy tìm đọc cuốn...

BÀ-NHA TỬ-KỲ

CA KỊCH LỊCH SỬ CỦA SỸ TIẾN GIA 2350

LION và MICANON xi-gà thơm nhẹ có lồng
BÁN BUÔN TẠI: FAGIC, — 360, PHỐ HUE — HÀ NỘI

Mười-thị Xuân

LỊCH-SỬ TIỀN-THUYẾT của HỒNG-TRUNG

(Tiếp theo)

...Bây vậy, tôi thế, mà em cũng thế, dù là trai gái, chúng ta đều có nhiệm vụ đồng sức với cuộc đời, chẳng gì chúng ta cũng có ít nhiều tâm-huyết, ít nhiều tài-nghệ, cần phải xem xét việc đời và cần nhắc sự cử-dộng mình cho đúng, chớ khờ khạo tìm cây mà đổ chân, người hiền tìm chỗ mà giúp đỡ, chớ nên tháo-thứ mà đi lạc nẻo lầm đường, mang tiếng con người bất trí, rồi ra hối hận không kịp. Vì như em đừng-đừng bỏ đi, tình ra đầu Trinh đó. Tôi xin khuyên em phải ở lại đây, đừng đi đâu hết.

Những lời biện-luận xác-đáng của Diệu chưa đủ làm cho Xuân phải chiết-phục; nàng cười gằn và nói với giọng rất khó chịu:

— Tiễn-thân ông anh tôi dễ thương là Trương-nghị, Tô-tần! Anh khéo bênh vực tăng bậc anh em họ Tây-sơn như trời!... Họ có đại-chí tranh vương đồ há ở đời, thế sao lại khuất thân hàng Trinh, nhận lấy cái chức Tây-sơn hiệu-trưởng làm vịnh?... Đã hàng Trinh thì thôi, tại còn hàng Nguyễn nữa chứ! Thù thật với ông anh: tấn-kịch tôn-phu diễn ra ngày hôm qua, khiến em là dân bà cũng thấy sướng sung hết sức. Vì thế mà em phải cáo bệnh, không dám thể mặt ra bãi ban hành lễ, chứ có đâu ồm ỉm gì đâu. Cũng

vì thế mà em phải tính được cao chạy xa bay cho mau, nếu ở lại thì em lổi đến lổi thế thứ nhì của em nữa.

Đến đây, Diệu mới hiểu rõ nguyên-do bi-ấn đã xui khiến Xuân bỏ Tây-sơn ra ở thế này; chàng cau mặt, nói như rên rĩ:

— Chết rồi! Em rõ lắm to!

— Trời đất ơi! Việc rạch rãnh giữa thập-mục sở-thị như vậy, mà anh còn bảo rằng em lầm ư?

— Phải, em lầm! Điều làm của em to hơn cái đình. Con người ta trông thấy núi Thái-sơn mà không nhìn rõ mây lông bay qua trước mắt, là chuyện thế đấy.

Đoạn, Diệu kiếng mình, ghé vào bên tai nàng nói nho-nhỏ, phòng sợ có ai rình rập nghe trộm:

— Nay, việc quân-cơ bí mật, tôi nói riêng cho em biết để tổng-khư ngay sự hiểu lầm trong trí em đi, nhớ!... Tây-sơn hàng Trinh, cũng như hàng Nguyễn chỉ là trá hàng, cũng như em đã trá kinh ấy mà!

Nàng bâng khuâng như ngả say mới tỉnh, hỏi lấy hỏi để:

— Phải thế ư?... Thật thế ư?...

— Phải, thật thế đấy! Diệu đáp: Con bỏ trước khi muốn đánh, vẫn có mệnh lại để lấy đà mà phóng cho xa, về cho mau, em còn là gì? Anh em Tây-sơn chính là con cộp ấy. Họ không

phải hàng người chịu củ đầu làm thân-bộc Nguyễn hay Trinh đâu... Bữa trước, hàng Trinh chỉ vì binh-cơ bất-buộc, không thể không yên; hôm qua bày trò Hoang-tên Dương, chẳng qua là một kỳ-kế cho được tạm thời lung-lạc nhân tâm, để từ-đó lương-sạch đó thôi. Dạy có ai nghĩ nông-nổi mới tưởng là họ thất-thế hàng thật... Rồi họ xoay ra phá Trinh, đánh Nguyễn cho mà xem. Cái ngày ấy không xa, chúng ta nên tin chắc như thế. Tôi



xem trọng anh em họ, nhất là Nguyễn-Hộ, anh-hùng, khoẻ-dạt, thao lược hơn người; sỡ-chí ông ta rất to tương lai không biết đâu mà hạn-lượng... Việc phục-thù em muốn, có thể ý-thác vào ông mà sẽ được như nguyện-chắc chắn... Nhiều người mong mỗi tri-ngộ như chúng ta còn không được thay; em đang ở trên cao gió mát, lại muốn tuột xuống chui vào hàng tôi, chẳng phải là người bất-trí lắm ư?

Một thiên-trần-thuyết lợi hại của

Diệu, vừa minh bạch vừa chân-thành, lay động Xuân tỉnh hẳn giấc mê, bất giác bần lên hối hận, mạnh bạo nhận lỗi mình nhất thời suy xét nông-nổi:

— Chết chưa! Không có ngọn-đèn cao minh của anh chỉ dẫn, thì em em bỏ đường quang đăm quảng vào bụi rậm còn gì!

Diệu cười, chăm chú nhìn vẻ mặt nàng bần lên hối hận, càng tôn thêm nhan-sắc ngày thơ, thùy mi? Trong trí chàng khắp khối am-thâm những cảm-giác từ kinh đến yêu, từ yêu đến muốn. Chàng chợt nhớ lời cụ Giáo Hiền đã tiên-đoán mình năm dấy sẽ thấy là thâm đề thơ, chỉ hồng buộc căng, mà vợ cũng là tay anh-hùng, vậy thì hẳn ứng vào Xuân chứ còn ai!

Hai người như có giây-khẩn ràng buộc, tương cảm tương thông; chính lúc ấy Xuân cũng ước mong cùng Diệu sống làm chim liền cánh, thề làm cây liền cành; được người hạn chung thân là Diệu; chẳng những nàng sung sướng vô cùng, mà cũng không lổi với lời thề ba trước khi hạ mệ nhắm mắt.

— Bây giờ em tính thế nào? Diệu hỏi với tất cả tình-thú ân cần.

— Còn gì nữa, anh nói bảo thế nào là phải, em xin vâng theo! Nàng dịu-dàng đáp, tỏ ý phục-tòng.

— Quân-tử nhất ngôn. Bữa này tôi đã nói rồi: hễ cái lý em phát tại tôi nguyên cùng em cùng bỏ Tây-sơn; trái lại, nếu cái lý tôi phải, thì em cùng tôi trở về. Thế em có nhận cái lý tôi phải hay không?

— Em chịu cái lý anh phải.

— Vậy thì phải trở về Tây-sơn.
— Nhưng em đã tự-dòng ra đi, bây giờ vào mặt trở về, xem ra khó coi thế nào ấy, anh à!

— Cơ khổ! Em không hiểu ông Huệ có lòng yêu mến ta em ra sao đây. Lúc được tin báo rằng em bí-mật bỏ trại ra đi, ông chẳng lộ thanh sắc với ai, chỉ gọi riêng anh đến và bảo: « Anh Diệu, tôi ủy thác anh đi theo dõi Phùng Xuân, đồ knoé hần ta trở về đây? Con người niên thiếu hữa tại ấy, ta chớ nên để cho qua tay địch-quốc, hay là có điều gì bất-đắc chí mà phải mai một thân danh! » Đây, em xem ông Huệ đối với em có thiện-cảm đến như thế, huống chi bây giờ thêm biết rõ bản-tướng và tâm-sự em, hẳn ông là người có độ-lượng rộng rãi, còn quý-mến em hơn nữa... Em cứ trở về, đừng ngại.

— Vâng em xin theo anh!

Nàng nói đoạn đứng phắt dậy, gọi mụ Tri xuống thuyền lấy hành-lý, rồi cùng Diệu trở về Quy-hoan.

Liên-sáng hôm sau, Diệu cùng đi với Xuân đến đại-trại Nguyễn-Huệ, để một người thì phục-mệnh, một người thì ra mắt với bộ-y-phục mới lạ. Cả hai vẫn là bộ-tướng trực-thuộc dưới quyền Huệ chỉ-huy, như là đã biết.

Huệ vừa ở giữa-trường về, lưng còn đeo kiếm, người một mình ở chái đông đang mãi cầm cùi nhìn bức họa đồ hành binh trải rộng trên mặt án-thư, cốt xem hình-thế sơn-xuyên và đường xá từ khoảng Hải-vân-quan ra đến kinh-dô Phú-xuân, phòng nay mai lâm-thời dụng-hình cho được thông-thuộc.

Sự dụng-tâm ấy đủ cho ta thấy rõ lời Diệu xét đoán rất trúng: anh em

họ Tây-sơn, nhất là chủ ba Huệ, có lập chí bay nhảy cao xa, chứ không khi nào chịu cúi đầu làm thân-bộc Trịnh Nguyễn.

Lúc nghe tiếng động sau lưng có người tới, Huệ ngảnh lại chỉ vừa kịp trông thấy bóng Diệu, rồi lại để mắt vào họa-đồ mà vừa nói chuyện, không lưu ý sau lưng Diệu còn có một cô thiếu-nữ đứng khuất.

— Thế nào, anh Diệu? Anh không tìm ra tung-tích Bùi-phùng Xuân mà đồ hần trở về ư?

— Bẩm, tôi...

Diệu vừa thốt ra được hai tiếng đã bị Huệ đỡ mất lời. Thiên-tính Huệ nói rằng rất nhanh-nhẹ, mau mồm, thường khi nói chuyện với đôi ba người, mà mình Huệ đỡ bên này, chặn bên kia, một mình nói gần hết cả buổi; người đối-thoại nhanh lắm mới xen được một hai câu. Huệ lại thông-minh khác thường; nhiều khi đồng-thời cả trí, cả miệng, cả mắt, mà mỗi đấng một việc, chẳng nào phân-minh đấng ấy, không hề lộn xộn. Từ như lúc này miệng hỏi chuyện Diệu, nhưng mắt cứ dề vào địa-đồ, trí cứ suy nghĩ quân-cơ chiến-lược. Có điều lúc nào cũng như người tiếc thời-giờ, bận trí khôn, chỉ thích nghe nhanh, nói nhanh, đến nỗi Diệu mới chầm rãi thưa thốt được hai tiếng, Huệ đã cướp lời và nói tiếp lia-lịa, vì tưởng Diệu nói thông thạo đường như áp-ứng thế ấy, là dấu tỏ công việc bất thành rồi.

— Thôi, tôi hiểu rồi! Chẳng hẳn đã mau chân lâu thoát, trước khi tôi báo anh đi tìm chứ gì!

Rồi Huệ lại tiếp ngay:

— Con người tuổi trẻ có tại ấy đi mất, tôi lấy làm tiếc, anh nghĩ thế nào?

— Thưa, tôi cũng nghĩ đáng tiếc! Diệu trả lời nhói-xi chớ quá chuyện.

— Tại thiên-xạ của hần đã có công lao với chúng ta rất nhiều, anh có nhớ không?

— Vâng, tôi nhớ lắm!

— Giả-tử hôm ở Thạch-bì-sơn, anh không gặp được hần thì chẳng còn đời?

— Quả thế!

— Vì dụ trận đánh ở Bản-tân, chính tay hần đã cầm mũi tên nỏ ba vào cổ bọn Đổ-văn-Hoảng, chứ còn ai?

— Sự ấy thật có.

— Lại còn trận đánh với quân-Trịnh ở Cẩm-sa, không có hần đem đội thiện-xạ đi doạ-hậu rã tảo-gan đặc-lực, thì hôm ấy binh-nhà còn phải tổn-bại nhiều?

— Vâng, ngài dạy chỉ phải!

— Mọi người thẹn-xạ như vậy, không ở lại giúp sức với chúng ta lúc này, thật ưong biết mấy!... Tôi định một ma đánh đuổi quân-Trịnh mà pác-sân vài ba nghìn tay cung ở chỗ này thì chúng nó phải chết như rạ, mấy thắng Quân-Việt cũng chẳng còn hồn! Đây... Đây nè, anh lại gần, tôi chỉ cho mà xem!

Huệ nói và trở tay vào khoảng Lang-cổ ở trên địa-đồ.

Lúc ấy Huệ mới nghĩ nói trong giây lát, vì mãi chỉ-dẫn Lang-cổ hiểm yếu cho Diệu xem.

Thưa cơ Diệu mới ~~gật~~ nói theo ý mình muốn:

— Bẩm tướng-quân, tuy tôi không tìm được Phùng-Xuân, như ý ngài đã đoán hồi nãy, nhưng đến bù lại tôi đã tìm ra một người khác, cũng niên thiếu, cũng anh - dũng, cũng khôi-ngô, lại cũng thiện-xạ y thế, dám chắc không kém chút nào...

— Thật ư? Huệ chận lại hỏi, không dợi cho Diệu nói hết lời.

Khi nào tôi dám nói sai với chủ-tướng! Diệu ung-dung đáp, có ý muốn khích-phát tâm-lòng lên tại để sử-dụng của Huệ trước khi giới-thiệu người đang đứng khuất sau lưng mà Huệ vô-tình chưa hay.

— Là nhĩ! Một người cũng thiện-xạ như Phùng-Xuân? Huệ hỏi với động-sốt ruột.

— Vâng, còn lạ hơn nữa, là người này cũng tên là Xuân!... Diệu cứ thông-thả nói, như tưởng đánh đổ bí-mật, vì Diệu với Huệ mặc dẫu phân-cách bởi danh-vị chủ-tướng bộ-tướng, nhưng vẫn có tình bạn bè đồng-học-xưa kia, lại thêm được Huệ tin-dùng-ưa-dãi, nên Diệu mới dám nói chuyện-úp mở dóng một như thế.

(còn tiếp)

Một số bản:

Tiến Bạc

(khảo-cứu về văn-đề tiền-lệ)

của PHAN-VĂN-HUM - GIÁ : 7p.50

Quyển sách để mở đầu cho «Tủ sách xã hội» Tân-Việt

Sắp có bản:

Đại Việt Sử ký Toàn Thư

của NGÔ-SĨ-LIÊN và các sử-thần đời Lê

— Bản dịch của MẠC-BẢO-THẦN

TÂN-VIỆT — 29, Lambiot, Hanoi

Một số bản:

Lam Sơn Thục Lục

của NGUYỄN-TRẠI và các thân-quan - GIÁ : 7p.50

Thời Thục Ký Văn

của TRƯƠNG-QUỐC-DUNG

— NGUYỄN-DÔNG-CHAI dịch - GIÁ 7p.50

Những Kò Lang Thang

của MAXIME GORNI - NGUYỄN-DUY dịch - GIÁ : 7p.50

Triệt Học Nhập Môn

của NGUYỄN-ANH-NHÂN - GIÁ : 7p.50

(Tếp theo trang 10)

Và trước sức tiến của quân địch, quân ta tiến ra, đua nhau chạy tán loạn và lợi dụng sông để trốn thoát:

Không những quân lính mà thôi, vua và các bá Thái hậu, Nguyễn-văn-Tường cũng cho người vào tận xa trước tên Khâm-lãng là làng vua Đức-lôn để canh gác. Các vương-tôn công-tử, các cung-nữ phi-tần đều tít tắp chạy theo xa-giá, giữa cảnh hỗn-dộn nổi lên tiếng khóc thảm thương. Dân gian thì đã bỗng bỏ nhau chạy trốn ngay từ lúc nghe tiếng súng thứ nhất của quân ta...

Rồi từ đó, năm năm cứ đến đêm 22 tháng năm, dân thành-phố Huế lập đàn cúng tạ những quân lính tử trận và thương dân bị nạn, không bao giờ quên. Đối mặt nhúm lửa, để cho linh-hồn những kẻ đã từng phải lội qua sông, đến hong khô quần áo. Và tiếng rống liêng chiêng nhào tá xuống đều cái cảnh tuyết muôn nghìn người chẩy tan lộn, và giọng sông đỏ lãn vì những thây người.

MỘNG HUYỀN

1942-1943

SECRET

những tư-liệu mới để bổ-dưỡng thâu-trì.
Giá: 30.80 (Bắc-kỳ) — bán đẹp 15p.00

HOẶC THUYẾT — I và II

Giá đặt mua từ giờ 200p-150p-80p-70p-50p-15p

N. 16^{bis}, TIEN-TSIN — HANOI

Hãy đọc Bouclouant của DƯƠNG-VĂN-MÃN để biết rõ những phương-pháp tổ chức tối-tân trong nhà buôn của một nhà, các-mệnh nền trong-mại thế-giới đã sang-lập ra hãng Bon Marché, nhà buôn lớn nhất nước Pháp và danh tiếng nhất hoàn-cầu.

Sách quý in đẹp, giá rẻ: 2p.20
Sách đặc-biệt có chữ ký tác-giả: 12p.00
Mỗi cuốn thêm 0p.60 cước ph. bưu-điện

C. I. P. I. C. 78 - W1016 - HANOI

vi dụ:

thuộc danh rằng

GLYCERINA

GIẤY MUA BẢO

Mai số		0780	
Mai số	Mai số	16-09-1980	Tháng
Hàng K-OAG	AM	22,00	1,50
Sao-men, Ai-lac		35,20	19,20
e va Cong so		50,00	22,40

TRUNG-BẮC CHU NHẬT HÀ NỘI

**KHÔNG CHIU ĐỀ NHỤC QUỐC - THỂ,
MỘT VÔ-SINH TA
ĐÃ GIẾT CHẾT MỘT TƯỚNG CỜ-ĐEN**

Năm Quý vị, Tự đức thứ 36, Minh thành
 tại Bắc kỳ của tôi rồi. Lưu Vĩnh Phúc
 cơ khời dâng Cờ đến được triều đình
 ta đặc ủy làm Tam thuyên đề đốc, đóng ở
 thành Sơn Tây, cùng với viên đại nòng
 tá là Hoàng tá Viên hiệp đồng phòng thủ.

Vì các cơ quan thanh tra được coi ba
trên, bọn Cờ đen rất kiên nhẫn hành
hành, chẳng còn nghĩ gì đến thể diện
của triều đình và kỷ luật của quan
quân nữa. Chúng đóng đồn ở nơi nào
chỉ chuyên việc cướp bóc những nhà giàu
và hăm hiếp dân hạ con gái. Vile tránh
những thủ đoạn tàn ngược của chúng, ở
nơi nào thấy có bóng chúng kéo đến, già
trẻ lên bờ đến bờng bề đất diu nhao bỏ
làng xóm nhà cửa trốn chạy đi nơi khác.

Muốn được lòng chúng, quan quân ta hàng tháng phải lo liệu các cái cung ứng rất kỹ lưỡng, tuy vậy mà chúng cũng không thể sa cướp bóc nhân dân.

Bây giờ tại quán trà Sơn thành, quán Cà đen đến đông rất đông, riêng trường Lưu viêch-Phúc ở trong nhà Kinh thiên ngày đêm cùng ở phải-dung làm bạn. Lưu có một kẻ tướng tên gọi là Lý Bá-Tập, (người mình quen gọi là Chú Kín). Xin tôn it (tức mới độ 24, 25, 26) lại có sức khỏe và tinh thông võ nghệ nên được Lưu tin dùng và yêu mến lắm.

Được làm tin yêu, Xim cũng hiền ngoan, nhất là đối với người mình, ngay như với các vị quan lớn, Xim cũng chẳng coi ra gì. Một hôm, Xim thân đến đại đình quân tá nói với ông Hoàng tá Viêm rằng :

— Anh em mua cây gạo. Tôi giúp sức, từ Anh em cũng phải có người có tài nghệ mới được chứ. Vậy tôi xin mở một lời đại lễ ngoài thành, tôi chỉ dùng một ngàn lịch, thách người An Nam, cho dùng đủ các thứ vô khi, hết là đánh chỉ gọi là trưng quế vào ca bông hào trên đầu ngọn kien, tôi sẽ phục là gó (tài) và xui lòng giúp sức, bằng không chúng tôi sẽ kéo về, chẳng tội gì mà giúp không.

Hoàng tử Viêm vì đang lo lấy lòng không được, không muốn sinh sự làm gì, liền lấy lại ngọt ngào từ chối rằng:

— Tiền-quốc sức yếu người hiền, một lòng trong các ô Lữ thượng-sơ và tướng quân, khi nào còn dám học thói châu-chấu đá voi nữa.

Xin sang ra về cây tại và như số ý quấy
nhiều, nói giọng không khinh c

— Thưa ông thầy An-nam vẫn có hàng
gạo và thuốc lá hàng cò dư kỳ này rồi, đã
lên kinh từ trong quán đợi, bọn ấy vẫn
bay cạ tài khỏe sức, ông nhà chọn lựa
lấy một vài kẻ chơi chơi với tôi để làm
vui, kẻo buồn quá mà.

Ông Hoàng càng tỏ vẻ nhún nhường, xin càng làm bộ khua kích, làm cho ông Hoàng cũng phải khó chịu. Nhưng cũng chỉ vờ thôi cho xuôi帆 chuyển, chứ không dám nhận lời. Vì ông tin rằng hiện bà mẹ ông đủ có một đội võ mạnh hơn năm mươi người, nhưng cũng chỉ gọi là chơi với mình mà thôi, cho địch với người Tàu sao được, khác là với Xin lại là một tay kiên cường từng trải, răn dạy của Lưu. Thấy ông Hoàng tỏ vẻ

25

27

CÁC NGÀI NÊN DÙNG
Dầu Hôi - Sinh

Trị... cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vừa xoa
vừa uống tiêu trừ bệnh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

52, HÀNG BẮC - HÀ NỘI

Một cuốn sách

KINH DỊCH

Một bộ sách cả nhà ông Phương
là cần thiết

Toàn bộ 6 cuốn dày ngót 2000 trang

Giấy thường 50p00

Giấy Dó (hộp lụa) 75p00

Giấy Bành minh châu (hộp gấm 100p.00 (hộp)

Thêm cước gửi 5p00

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MẠI-LINH - HÀ NỘI

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

Giày Phuc-Mỹ

204, rue du Colon

Hanoi



đã được lòng danh khắp Đông dương

BỀN, ĐẸP, RẺ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kinh biểu)

Autorisé publication créée antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1941.

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn

Imprime chez Trung-Bac Tân-Văn
36, boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Tirage... exemplaires

Certifié exact insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

CÁC BẠN TRẺ NÊN
CÓ TRONG TỦ SÁCH :

Còn lại (6) - Viên ngọc bầy màu (7) - Viên
ngọc trai kỳ lạ (8) - Hai thang võ đất
mọi da đồ (9) - Bội hoa tạt (10) - Con
chò đen của đạo an mây mủ (11) - Thủy
quỳnh cung (12) - Ông già dơi Nam-Hàn (13)
KHUYẾN VẠN, GUYENRAI SENEZ - HANOI

MÙA XUÂN CŨNG CÓ BỆNH...

Mùa xuân mới cách mấy năm, không vương
thông bệnh nguy hiểm trong người lại nên lại hồi

Đức Thọ Đường

131, Route de Hué - HANOI

Sẽ được thấy nhẹ niêm khoan-khoái trong
người và không phải lo gì tái phát nữa

Ông già bà lão, đau lưng, mỏi gối
người ốm mới khỏi, tinh-thần mới-một
MAU UỐNG

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Đến tại: 23, HÀNG NGANG HÀ NỘI - Giấy gói: 805

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HỒ GÀ

BIÊU-NGUYỄN

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý khắp cõi Đông-pháp

ANH-LỬ

53, ROUTE DE HUÉ
HANOI



Đẹp, nhanh chóng, bền giá hạ

Hiệu giấy ANH-LỬ mới chính-đăng lại
(catalogue) các kiện giấy năm 1944. Có
nhiều kiểu đẹp rất hợp thời-trang để
kinh biểu các quý khách trong năm cũ.

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi